

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90 /2017/HSST
Ngày 22 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Nhung

2. Ông Nguyễn Xuân Thịnh

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Bích là Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Đăng là Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Thị L, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, xã T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: không; Văn hóa: 07/12; con ông: Hoàng Văn Q và bà Nguyễn Thị H, có chồng là Nguyễn Văn G (đã L hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 09/9/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 05 phút ngày 14 tháng 6 năm 2015, Nguyễn Thế A (tức Cò) sinh năm 1992, trú tại tổ 10, phường T có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã gọi điện cho một người đàn ông tên H (không biết cụ thể họ tên, tuổi và địa chỉ) để hỏi mua ma túy thì được H đồng ý và hẹn đến khu vực cầu T để giao dịch. Sau đó đối tượng H nói với Lê Thị Hải Y sinh năm 1986 trú tại phường B, quận

H, thành phố Hà Nội mang 01 gói ma túy đá để trong 01 vỏ bao thuốc lá, tìm gặp Hoàng Thị L, sinh năm 1984 trú tại xã T, thị xã P, rồi cùng L đi bán ma túy.

Đến khoảng 17 giờ 15 phút ngày 14/6/2015, L nhận được điện thoại của H bảo đi xuống khu vực nhà nghỉ P ở xã T để lấy tiền của Nguyễn Thế A. L đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô không Biển kiểm soát (BKS) đến nhà nghỉ P tìm và gặp được A. Khi gặp nhau A hỏi L “Đồ đâu” thì L hiểu ý Anh hỏi là “Ma túy đâu”. L gọi điện thoại và nói với H “Thằng A không đưa tiền mà còn hỏi đồ đâu”, lúc này H bảo và được L đồng ý đưa A đến cầu T đứng đợi. Khi đang đứng đợi tại cầu T, L nhận được điện thoại của Y bảo đến khu vực quán cơm thuộc địa phận xã Đ, huyện B để đón Y. Khi gặp nhau, Y hỏi “Cò đâu” L trả lời: “thôi về đi nó không lấy nữa đâu” nên Y gọi điện cho H nói “Em đi về đây, chị L bảo thằng A về rồi nó không lấy nữa” (ý nói A không mua ma túy nữa). Nói xong Y bảo L thằng A đang đợi ở cầu T rồi. L điều khiển xe mô tô chở Y đến cầu T, thị xã P (khi đi L biết Y cầm theo 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có ma túy đá). Tại đây L gọi điện thoại cho A, khi đang gọi thì Y nhìn thấy A đang đứng bên kia đường nên L vẫy tay gọi A đến chỗ Y và L đang đứng, gặp nhau A đưa cho Y số tiền: 800.000đ, Y cầm tiền rồi chỉ tay về phía bao thuốc lá có ma túy để trên lan can cầu mà Y và L đã để từ trước đó. Khi hai bên vừa thực hiện xong việc mua bán thì bị Công an thị xã Phúc Yên bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trên người A: 01 gói nhỏ nilon màu trắng, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1+ 01 điện thoại di động (ĐTDD) nhãn hiệu Nokia;

- Thu trong lòng bàn tay phải của Y: 800.000 đồng + 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 4;

- + Thu giữ của L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Way Anpha màu trắng không có BKS + 01 ĐTDD nhãn hiệu Q.Mobile màu vàng.

Ngày 17.6.2015, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận: *Tinh thể dạng đá không màu trong 01 gói nhỏ của mẫu ký hiệu A1 có trọng lượng 0,2067g, gửi đến giám định là chất ma túy (Methamphetamine).* Mẫu trích phục vụ công tác giám định hàm lượng gồm: 0,055g mẫu; Mẫu hoàn lại sau giám định gồm: 0,0777g mẫu và toàn bộ bao gói.

Ngày 10/8/2015, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định hàm lượng và kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu “A1” gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 75,9%.

Ngày 19 tháng 6 năm 2015, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phúc Yên ra Quyết định khởi tố đối với bị can Lê Thị Hải Y và Hoàng Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời điểm này, bị cáo L đang mang thai chờ sinh nên được tại ngoại. Lợi dụng hoàn cảnh nằm viện sinh con, sau khi xuất viện L đã bỏ trốn.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án hình sự để điều tra làm rõ hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của L.

Ngày 09/9/2017, L tự nguyện ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 12/11/2017, Cơ quan CSĐT kết luận: Khoảng 17h 50 phút ngày 14.6.2015, tại cầu T, quốc lộ 2A thuộc địa phận khu 4 xã T, thị xã P, Hoàng Thị L sinh năm 1984 ở xã T, thị xã P có hành vi bán cho anh Nguyễn Thế A sinh năm 1992 ở tổ 10 phường T, thị xã P, 01 gói ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,2067g với giá 800.000đ, thì bị bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 88/KSĐT- MT ngày 28 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên truy tố Hoàng Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo L. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 9 năm 2017.

Bị cáo Hoàng Thị L không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 14/6/2015, tại cầu T quốc lộ 2A thuộc địa phận khu 4 - xã T – thị xã P– tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Thị L có hành vi bán cho Nguyễn Thế A sinh năm 1992 ở tổ 10 phường T - thị xã P, 01 gói ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,2067g với giá 800.000đ, thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Hoàng Thị L đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do vậy, về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố đối với L là có căn cứ. Khoản 1 Điều 194 của BLHS qui định: “1. Người nào ...mua bán trái phép...chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, chất gây nghiện; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và tình hình an ninh trật tự cũng như làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã Phúc Yên. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, không chỉ nhằm giáo dục riêng cho bị cáo mà còn mang tính giáo dục chung trong toàn xã hội.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Hoàng Thị L là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến nay đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục giao du với các đối tượng xấu dẫn đến phạm pháp. Sau khi khởi tố vụ án, Công an thị xã Phúc Yên đã có lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với L, nhưng L vẫn bỏ trốn khỏi địa phương gây cản trở cho quá trình điều tra vụ án vì vậy việc L ra đầu thú và thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi đã thực hiện, Hội đồng xét xử chỉ xem xét cho L được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS; Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm đối với L, buộc phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Công an thị xã Phúc Yên đã xác minh làm rõ Hoàng Thị L là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định và không có tài sản gì giá trị do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Đối với nguồn gốc số ma túy đá trong vụ án, các đối tượng liên quan đến vụ án đã khai nhận là của một người đàn ông tên là H không biết cụ thể tuổi, họ tên đệm và địa chỉ. Quá trình điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Thị Hải Y, Nguyễn Thế A cùng toàn bộ vật chứng đã thu giữ trong vụ án đã được xử lý tại bản án số 89/HSST ngày 04/12/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Cần buộc bị cáo Hoàng Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố Hoàng Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Thị L 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 9 năm 2017.

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án năm 2016 buộc bị cáo Hoàng Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phúc Yên;
- Công an thị xã Phúc Yên;
- Trại TG - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thị hành án DS + HS;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã T.
- Bị cáo;
- Lưu HS - AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Quốc Bình